

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 và tình hình triển khai
kế hoạch năm học mới 2019-2020**

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-HĐND ngày 03/10/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã An Khê về khảo sát tình hình triển khai kế hoạch năm học mới 2019-2020 trên địa bàn thị xã, Ủy ban nhân dân xã Song An báo cáo như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019

1. Kết quả đạt được

- Đầu năm học 2018-2019, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ở các trường an tâm công tác, nhiệt tình, tác phong chuẩn mực, yêu nghề. Các trường đã xây dựng nhiệm vụ năm học, tổ chức Hội nghị viên chức, làm tốt công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được các trường quan tâm bảo quản, quản lý tốt, cơ sở vật chất khang trang, thiết bị dạy học được bổ sung đáp ứng nhu cầu; nhà trường từng bước xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Công tác xã hội hóa luôn có sự đồng thuận cao của các bậc phụ huynh và minh bạch trong chi tiêu.

- Trên địa bàn xã có 3 trường học:

+ Trường MG Hoa Mai: 100% CBGVNV đã đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Số trẻ trong độ tuổi (trẻ 5 tuổi) được vận động ra lớp đạt 100%, số trẻ mẫu giáo 5 tuổi lên lớp 1 là 70 trẻ.

+ Trường TH Trần Phú: 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Năm học 2018- 2019 có 424/429 em hoàn thành chương trình lớp học, cấp học, đạt tỉ lệ 98,83%. Tỉ lệ HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Trường THCS Mai Xuân Thưởng: 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Kết quả tốt nghiệp lớp 9: 83/83 học sinh. Đạt 100%.

II. Kết quả khắc phục các vấn đề tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện các kiến nghị của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã tại báo cáo số 19/BC- HĐND ngày 06/12/ 2018 về kết quả khảo sát tình hình triển khai kế hoạch năm học mới 2018-2019 trên địa bàn thị xã.

1. Đối với chính quyền địa phương

- Trung tâm học tập cộng đồng trong năm học đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; phối hợp với đoàn thể, cơ sở giáo dục nghề rà soát nhu cầu học nghề nông thôn để có hướng mở các lớp dạy nghề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Vận động các ban, ngành, đoàn thể có những suất quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên học giỏi nhằm động viên tinh thần các em.

- Năm học 2018 - 2019 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Đầu năm học UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo huy động học sinh đến trường, cùng nhà trường tích cực thực hiện công tác tuyển sinh đầu năm học, vận động các em không ra lớp, có nguy cơ bỏ học tuy nhiên kết quả chưa cao. So với năm học trước tỉ lệ bỏ học có giảm nhưng không đáng kể. Năm học 2018-2019 có 06 em bỏ học

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong các trường học thực hiện đúng theo chủ trương của UBND xã phê duyệt đầu năm và sử dụng nguồn thu linh hoạt, có hiệu quả.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2018 xã Song An hoàn thành 19/19 tiêu chí, trong đó các trường trên địa bàn được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- UBND xã đã chỉ đạo các trường trong công tác bảo quản cơ sở vật chất, tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh học đường, phòng tránh bạo lực, bạo hành học sinh, không để các tệ nạn xã hội xâm nhập vào các trường.

- Năm 2018 UBND xã đã tổ chức Diễn đàn trẻ em nhằm lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của các em về các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em ở cả ba phương diện gia đình, nhà trường và xã hội.

2. Trường MG Hoa Mai

- Ban giám hiệu nhà trường bám sát với Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, Ban giám hiệu nhà trường đã đưa ra những biện pháp, những nội dung chương trình phù hợp với giáo dục mầm non, lấy trẻ làm trung tâm hiện nay. Các tổ chức đoàn thể, các tổ, khối đã tích cực tự giác, sáng tạo trong việc xây dựng chương trình giáo dục mầm non. Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng cao, các chỉ số tiêu chí chuẩn 5 mặt giáo dục của trẻ 5 tuổi được đánh giá đạt 98%. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân hạ thấp còn 2,5 %.

- Việc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được quan tâm, các văn bản mới được thông qua trong các cuộc họp hội đồng nhà trường. Các hoạt động nhà trường có kế hoạch thông báo trên bảng tin của nhà trường. Các chỉ số về chất lượng giáo dục, chế độ tiền ăn của trẻ được tài chính công khai hàng ngày. Các chỉ tiêu lớn luôn được bàn bạc thống nhất trong hội đồng trường.

- Công tác quản lý cơ sở vật chất đảm bảo tốt. BGH nhà trường thường xuyên kiểm tra các vật dụng trong nhà trường kịp thời sửa chữa để tránh hư hỏng đồng thời tránh tai nạn thương tích xảy ra cho trẻ. Trong năm học 2018 -2019 nhà trường đã tổ chức tu sửa, sơn sửa lại đồ chơi ngoài trời.

- Xây dựng trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp và nói không với bạo lực học đường, phong trào thi đua trong các lớp học năm học 2018-2019 trong trường không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, ngộ độc thực phẩm, các dịch bệnh xảy ra.

- Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai công nhận “Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia” mức độ 1.

- Công tác xã hội hóa giáo dục thực hiện theo công văn chỉ đạo của UBND thị xã An Khê. Công tác xã hội hóa giáo dục được phụ huynh thỏa thuận các khoản thu chi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Trường TH Trần Phú

- Về thực hiện chương trình dạy học, giáo dục: Ban giám hiệu nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phân công công việc cụ thể cho hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và từng vị trí việc làm để làm căn cứ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức cuối năm. Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ; thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống lịch sử, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, tiết hoạt động tập thể cuối tuần, tổ chức 02 buổi ngoại khóa nhân dịp chào mừng ngày 20/11 và ngày 26/3 với quy mô lớn bao gồm nhiều hoạt động (trò chơi dân gian, văn nghệ, dân vũ, ẩm thực, vẽ tranh, giao lưu tiếng việt,), tổ chức cho học sinh khối 4,5 dọn vệ sinh, thắp hương Di tích Miếu Xà thôn Thượng An 2; nghe giới thiệu về nguồn gốc, lịch sử hình thành nhằm giúp các em hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử của Di tích.

- Về thực hiện quy chế dân chủ: Sau hội nghị công chức, viên chức, nhà trường đã thống nhất ban hành Quyết định về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và tổ chức công đoàn... Ban Giám hiệu làm việc trên tinh thần dân chủ, lắng nghe các ý kiến đóng góp, xây dựng; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV; công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của CB, GV, NV và người học; động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo; đảm bảo kỷ cương, nề nếp làm việc; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của năm học.

- Về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất: Đã tháo dỡ 03 phòng học đã xuống cấp ở cơ sở 2 để đảm bảo an toàn cho học sinh. Sửa chữa khu vệ sinh, cải tạo các phòng ở cơ sở 2 để bố trí phòng học, thư viện, phòng trực Ban giám hiệu bằng nguồn vốn Chương trình nông thôn mới. Cải tạo hệ thống thoát nước khu vệ sinh cơ sở 1. Thay thế, sửa chữa hệ thống điện, quạt các phòng học để đảm bảo ánh sáng, môi trường cho học sinh học tập. Tiếp nhận 80 bộ bàn ghế bố trí cho các phòng học bộ môn cơ sở 1. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, thường xuyên sử dụng bảng tương tác thông minh, màn hình ti vi trong các tiết học.

- Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch cụ thể, chủ động trong công tác xã hội hóa giáo dục trên cơ sở nhu cầu thiết yếu của nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, dựa trên nguyên tắc tự nguyện các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh, hợp phụ huynh học sinh để công khai các nguồn xã hội hóa nhằm phục vụ việc học tập và sinh hoạt hàng ngày cho học sinh. Các khoản huy động xã hội hóa được Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng ý.

4. Trường THCS Mai Xuân Thưởng

- Nhà trường đã đề ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập học kỳ, tổ chức ngoại khóa...); thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

- Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia, đã được kiểm tra và công nhận.

- Nhà vệ sinh đã xuống cấp, nhà trường tiến hành sửa chữa nhỏ và thực hiện vệ sinh hàng ngày để giáo viên và học sinh sử dụng tạm thời.
- Công tác xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn được chú trọng nên cảnh quan môi trường có nhiều tiến bộ.
- Công tác xã hội hóa được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, công khai minh bạch đúng quy định.
- Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp để duy trì sĩ số học sinh nhưng số học sinh bỏ học so với năm học trước giảm không đáng kể, tỉ lệ còn quá cao (1,8%).
- Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm để giáo dục toàn diện cho học sinh.

III. Về tình hình triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020

1. Tình hình triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học

Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt đến các trường trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 trên cơ sở Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; văn bản số 1804/UBND-KGVX ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai một số hoạt động đầu năm học 2019-2020.

Các trường đã phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch và giảng dạy theo chương trình năm học 2019 - 2020, phù hợp tình hình thực tế, điều kiện của từng trường làm cơ sở đánh giá cuối năm; triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Ban chỉ đạo huy động học sinh đến trường thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp, hạn chế học sinh bỏ học; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo các Chi hội ở các thôn, làng thông báo rộng rãi trong nhân dân thời gian và địa điểm tuyển sinh ở các cấp học, thông báo tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh của xã.

Công tác tuyển sinh đạt kết quả như sau:

- Trường MG Hoa Mai: Vận động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp 70 em đạt 100%.
- Trường TH Trần Phú: Nhà trường đã tuyển 100 trẻ 06 tuổi vào lớp 1.
- Trường THCS Mai Xuân Thưởng:
 - + Đầu vào năm học mới có 04 học sinh không ra lớp. Ban chỉ đạo huy động học sinh đến trường đã tổ chức vận động các em ra lớp nhưng không có em nào đi học lại.
 - + Hiện tại có 08 học sinh dân tộc thiểu số ở làng Pốt đang ở tại khu nhà công vụ của nhà trường.
 - + Nhà trường tuyển sinh theo kế hoạch là 71 học sinh, kết quả tuyển sinh 74/71 học sinh (03 em hộ khẩu Ngõ Mây, có nguyện vọng học tại trường).

2. Tuyển sinh và biên chế các khối lớp học

- Tổng số học sinh 3 trường 859 học sinh/31 lớp, trong đó:
 - + Trường MG Hoa Mai 98 cháu/04 lớp. Giảm 01 lớp so với năm học 2018-2019. Trong đó có 01 lớp học 02 buổi/ngày.

- + Trường TH Trần Phú 443 em/19 lớp.
- + Trường THCS Mai Xuân Thuồng 318 em/8 lớp. Giảm 01 lớp so với năm học 2018-2019.

3. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường

- Trường MG Hoa Mai: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 13 người. Trong đó: cán bộ quản lý 02, giáo viên 08 (biên chế 06, hợp đồng 02), nhân viên 03 (01 kế toán trong biên chế; 01 bảo vệ theo HĐ 68; 01 nhân viên cấp dưỡng) . So với năm học 2018-2019 giảm 2 nhân viên.

- Trường TH Trần Phú: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mặt đến thời điểm báo cáo: 35 người. Trong đó, CBQL: 03, giáo viên: 28 (Biên chế: 25, Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế: 03), nhân viên: 02 (1 văn thư, 1 thư viện), HĐ68: 02 (bảo vệ).

- Trường THCS Mai Xuân Thuồng: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 32. Trong đó: CBQL: 02 (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng), Giáo viên: 20 (01 GV biệt phái), Nhân viên: 04 (Thư viện, kế toán, văn thư, bảo vệ theo HĐ 68).

3.2. Kết quả thực hiện điều động, chuyển đổi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo tinh thần Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 13/5/2016 của Ban Thường vụ Thị ủy và quyết định 1168/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND thị xã:

- Trường MG Hoa Mai: Năm học 2019-2020 nhà trường có tiếp nhận 01 giáo viên biên chế được điều động từ trường Mẫu giáo Ban Mai (thay thế vị trí của cô Võ Thị Liên nghỉ hưu).

- Trường TH Trần Phú:

+ Nghỉ theo Nghị định 108/NĐ-CP 01 người (Lê Tất Giông)

+ Nghỉ hưu đúng tuổi (Trần Thị Lệ Hoa)

+ GV chuyển đi: 01 (Nguyễn Thị Diễm)

+ GV mới tuyển dụng: 04 (Hồ Thị Hồng Kiều, Cao Thị Thu, Võ Thị Thúy Linh và Đinh Thị Plenh). Nhà trường đã tiến hành ký kết hợp đồng lao động, phân công nhiệm vụ kể từ ngày 01/10/2019.

- Trường THCS Mai Xuân Thuồng: Việc thực hiện công tác điều động CBQL, GV, NV: Đầu năm học có 05 giáo viên chuyển đi (02 giáo viên đến trường THCS Lê Hồng Phong, 02 giáo viên đến trường THCS Trung Vương, 01 giáo viên đến trường THCS Đề Thám) và 01 giáo viên biệt phái công tác tại trường Tiểu học Lý Tự Trọng. Toàn thể giáo viên nêu trên đều chấp hành nghiêm túc việc điều động của cấp trên.

3.3. Tình hình sử dụng giáo viên, nhân viên hợp đồng tại trường

- Trường MG Hoa Mai: 02 giáo viên hợp đồng; 01 bảo vệ theo HĐ 68; 01 nhân viên cấp dưỡng.

+ Đối với giáo viên hợp đồng nhà trường căn cứ vào Quyết định số: 2508/QĐ-UBND, ngày 08/10/2019 về phân bổ chỉ tiêu số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo công lập năm học 2019-2020.

+ Đối với NVCD nhà trường căn cứ vào Thông tư liên tịch Số: 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

+ NVCD trả lương từ nguồn XHH nhân dân. Thời gian hợp đồng 9 tháng từ ngày 03/9/2019 đến 31/5/2020. Lương hưởng theo mức lương tối thiểu vùng và được hưởng các khoản bảo hiểm theo luật BHXH hiện hành.

- Trường TH Trần Phú: Nhà trường đã hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế: 03 giáo viên. Thời gian hợp đồng từ ngày 01/9/2019 đến hết ngày 31/5/2020. Các giáo viên hợp đồng được hưởng lương và các chế độ theo quy định hiện hành.

- Trường THCS Mai Xuân Thưởng: Tình hình sử dụng giáo viên, nhân viên hợp đồng tại các trường học: Chỉ có 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng theo NĐ 68.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường học

4.1. Trường MG Hoa Mai:

Kinh phí chi thường xuyên:

DVT: đồng

I	Tổng số kinh phí chi thường xuyên được cấp đầu năm	70.000.000
II	Tổng số kinh phí nhà trường đã sử dụng (tính đến 30/9/2019)	60.622.817
1	- Phúc lợi tập thể	5.360.000
2	- Dịch vụ công cộng	5.769.091
3	- Vật tư văn phòng, vật dụng	10.850.000
4	- Công tác phí	5.700.000
5	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	26.413.726
6	- Chi cho các sự kiện lớn, ngày lễ lớn	2.430.000
7	- Chi phí thuê mướn	
8	- Chi các khoản khác	1.100.000
9	- Mua sắm tài sản	3.000.000
III	Số kinh phí còn lại	9.377.183

- Với mức cấp kinh phí chi thường xuyên của nhà trường hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động trong trường mầm non, cũng như nguồn kinh phí đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học.

4.2. Trường TH Trần Phú:

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản: 483.670.000 đồng. Nội dung:

+ Thay lại gạch nền tầng trệt; thay lại trần tấm nhựa bằng trần tôn; sơn tường, dầm sàn, cửa toàn bộ công trình; sửa chữa mái tôn điểm trường chính (cơ sở 1); sơn sửa lại nhà vệ sinh giáo viên (cơ sở 1).

+ Sửa chữa mái tôn 01 phòng và xây mới nhà vệ sinh cho học sinh diện tích 40m² tại cơ sở 2.

- Tiến độ sửa chữa, xây dựng các nội dung trên đến thời điểm báo cáo:

+ Đã hoàn thành: thay lại gạch nền tầng trệt; thay lại trần tấm nhựa bằng trần tôn; sơn tường, dầm sàn, cửa toàn bộ công trình; sửa chữa mái tôn điểm trường cơ sở 1.

+ Chưa thi công: sơn sửa lại nhà vệ sinh giáo viên (cơ sở 1). Sửa chữa mái tôn 01 phòng và xây mới nhà vệ sinh cho học sinh diện tích 40m² tại cơ sở 2.

- Kinh phí đầu tư bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học: không.

- Tình hình sử dụng kinh phí chi thường xuyên của nhà trường (*không tính kinh phí chi lương và các khoản phụ cấp theo lương*):

DVT: đồng

	Tổng số kinh phí chi thường xuyên được cấp đầu năm:	160.000.000
I	Tổng số kinh phí nhà trường đã sử dụng (tính đến 30/9/2019). Cụ thể nội dung chi, số kinh phí đã chi của từng nội dung:	140.032.000
	Phúc lợi tập thể	5.025.000
	Tiền điện	9.615.000
	Vật tư văn phòng	31.757.000
	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	3.532.000
	Công tác phí	18.710.000
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác CM	25.921.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	28.290.000
	Chi cho các sự kiện lớn	6.845.000
	Hội nghị	4.320.000
	Chi phí khác	6.017.000
III	Số kinh phí còn lại	19.968.000

Nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi tối thiểu của trường.

Đề xuất UBND thị xã cấp kinh phí hằng năm để nhà trường sửa chữa bàn ghế học sinh bị hư hỏng hoặc thay thế số bàn ghế không đảm bảo quy cách để đảm bảo phục vụ dạy học.

4.3. Trường THCS Mai Xuân Thưởng:

- Tổng mức đầu tư cho năm học 2019 – 2020 là 28.122.000 đồng: kinh phí nhà trường (học phí) để sửa chữa CSVC

- Kinh phí chi thường xuyên:

DVT: đồng

	Tổng số kinh phí chi thường xuyên được cấp đầu năm:	95.000.000
I	Tổng số kinh phí nhà trường đã sử dụng (tính đến 30/9/2019). Cụ thể nội dung chi, số kinh phí đã chi của từng nội dung:	88.367.707
	Phúc lợi tập thể	4.030.000
	Dịch vụ công cộng	13.375.5563
	Vật tư văn phòng	18.403.000
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	640.144
	Hội nghị:	1.100.000
	Công tác phí	21.500.000
	Chuyên môn từng ngành	21.202.000
	Bảo trì phần mềm	5.000.000
	Chi khác	1.497.000
	Chi các ngày lễ lớn	1.620.000
III	Số kinh phí còn lại	6.632.293

- Đánh giá việc cấp và sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên: Phù hợp với tình hình của trường.

5. Kết quả thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục năm học 2019-2020

- Trường MG Hoa Mai: Các khoản vận động/học sinh/năm.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung thu	Số tháng thu	Số tiền /HS/9 tháng	Ghi chú
	Nước uống học sinh		90.000	Mua nước uống cho học sinh
	Phục vụ bán trú		200.000	Mua sắm đồ dùng như khăn lau mặt, chổi, giấy vệ sinh, xà phòng...
	Lương nhân viên cấp dưỡng		510.000	Trả lương + BHXH cho nhân viên cấp dưỡng
	Ga + xét nghiệm nước + Rác thải		310.000	Trả tiền ga, Xét nghiệm nước, rác thải ...
TỔNG CỘNG			1.110.000	

- Trường tiểu học Trần Phú: Các khoản vận động/học sinh/ năm.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền/HS/năm
	Kinh phí khen thưởng	90.000
	Vệ sinh lớp học, sân trường, khu vệ sinh, chăm sóc, tưới cây	140.000
	Nước uống	36.000
	Tăng cường CSVC	50.000
	Tổng cộng:	316.000

- Trường THCS Mai Xuân Thưởng:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền/HS/năm
	Kinh phí pho to đề kiểm tra	50.000
	Kinh phí nước uống, vệ sinh	36.000
	Kinh phí thay phụ huynh thuê mướn người dọn nhà vệ sinh	30.000
	Kinh phí khen thưởng và hỗ trợ hoạt động ngoại khóa	100.000
	Tổng cộng:	216.000

Ngoài ra xây dựng kế hoạch vận động phụ huynh đóng góp theo tinh thần tài trợ tự nguyện, không quy định mức đóng góp bình quân đối với kinh phí sửa chữa mua sắm nhỏ CSVC.

6. Tình hình học sinh bỏ học giữa chừng đối với trường THCS Mai Xuân Thưởng:

+ Số học sinh bỏ học năm học 2018– 2019: 06 em.

+ Số học sinh không tiếp tục đi học trong năm học mới 2019 - 2020: 04 em.

(Có danh sách kèm theo).

7. Kết quả triển khai thực hiện việc sát nhập các trường công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

Trên địa bàn xã Song An không thực hiện việc sát nhập các trường công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

IV. Nhận xét chung

1. Kết quả đạt được

Năm học 2019-2020, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các trường trên địa bàn triển khai thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học mới, công tác tuyển sinh đạt 100% .

Các trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các hoạt động triển khai kế hoạch đầu năm học, công tác chuẩn bị về cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập; việc thực hiện công tác chuyên môn đúng theo sự chỉ đạo của PGD&ĐT An Khê. Cảnh quan môi trường đã có sự thay đổi tích cực, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao.

Trong công tác quản lý nhà trường đã vận dụng công nghệ thông tin để cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp; ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý, điều hành.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Trường MG Hoa Mai

- Năm học 2019-2020 trường có 02 giáo viên nghỉ hộ sản (01 giáo viên nghỉ tháng 9/2019. Đến tháng 12/2019 thêm một giáo viên nghỉ). Vì vậy việc phân công giáo viên dạy thay cho giáo viên nghỉ hộ sản gặp rất nhiều khó khăn. Nguyên nhân do số lượng giáo viên nhà trường ít, không đủ số giáo viên để phân công dạy thay.

- Tháng 12/2019 nhân viên kế toán xin nghỉ hộ sản. Thời gian nhân viên nghỉ hộ sẽ rất khó khăn cho nhà trường chi trả chế độ tiền lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.2. Trường TH Trần Phú: Trong công tác xã hội hóa, mặc dù nhà trường đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên do điều kiện khách quan cũng như nhà trường chưa có cách làm sáng tạo, phù hợp nên chưa huy động được các nguồn lực ngoài sự đóng góp của phụ huynh học sinh.

2.3. Trường THCS Mai Xuân Thưởng: Việc vận động học sinh ra lớp đạt hiệu quả thấp. Nguyên nhân: Học sinh bỏ học đa số thuộc diện học yếu, lười học, cha mẹ các em thiếu quan tâm nên mặc dù nhà trường và địa phương đã tích cực vận động nhiều lần nhưng các em không ra lớp.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với trường MG Hoa Mai

Phân công kế toán về đảm nhiệm công tác kế toán tại nhà trường từ tháng 12 để các hoạt động tài chính của nhà trường đảm bảo đúng theo quy định; cho phép nhà trường được hợp đồng giáo viên để dạy thay giáo viên nghỉ hộ sản.

2. Đối với trường TH Trần Phú

Căn cứ tình hình CSVC thực tế nhà trường hiện nay, một số hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp do sử dụng đã nhiều năm và nhu cầu xây dựng mới các hạng mục để thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới kể từ năm học 2020-2021, đề nghị UBND thị xã An Khê quan tâm xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa, cấp trang thiết bị phục vụ dạy học như sau:

- Xây mới 04 phòng học bộ môn (Tin học, Mỹ thuật, Anh văn, Âm nhạc); phòng nghỉ giáo viên 24m² tại cơ sở 2. Hiện nay, cơ sở 2 chưa có 04 phòng học bộ môn và phòng nghỉ của giáo viên. Cung cấp thiết bị phòng học bộ môn cơ sở 2 sau khi xây dựng: 40 bộ bàn ghế phòng học vi tính, 40 bộ bàn ghế phòng học Anh Văn, 40 bộ bàn ghế phòng học Âm nhạc, 40 bộ bàn ghế phòng học Mỹ thuật.

- Sửa chữa dãy nhà học 08 phòng cơ sở 2 đã xuống cấp do sử dụng nhiều năm: thay lại gạch nền tầng 1; sơn lại toàn bộ nhà; sửa và sơn lại cửa, chống thấm sê nô, mái.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện - nước, thay mới các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng; sửa chữa hệ thống cửa, sơn lại tường.

- Cung cấp 50 bộ bàn ghế cho học sinh lớp 1- 2 và 60 bộ bàn ghế cho học sinh lớp 4-5 để nhà trường thay thế số bàn ghế không đảm bảo quy cách

(Nhà trường đã lập Tờ trình đề xuất 05 nội dung nêu trên).

3. Đối với trường THCS Mai Xuân Thưởng: Đề nghị xem xét đầu tư xây dựng mới cho nhà trường hệ thống nhà vệ sinh giáo viên và học sinh để phục vụ nhu cầu thực tế và để đảm bảo đầy đủ các tiêu chí trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện năm học 2018-2019 và tình hình triển khai kế hoạch năm học mới 2019-2020 các trường trên địa bàn xã Song An./.

Nơi nhận:

- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Tiến

PHỤ LỤC
Danh sách học sinh bỏ học giữa chừng
(Kèm theo báo cáo số 317/BC-UBND của Ủy ban nhân dân xã Song An,
Ngày 25 tháng 10 năm 2019)

1. Tổng số học sinh bỏ học giữa chừng năm học 2018 – 2019: 06 em

TT	Họ và tên HS	Ngày/tháng/năm sinh	Lớp -	Giới tính	Thôn, làng	Nguyên nhân bỏ học
1	Đinh Đường	01/01/2005	6C	Nam	Làng Pốt	Nhà xa, lười học
2	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	9/01/2006	7A	Nam	An Thượng 2	Đau ốm
3	Đinh Văn Phong	5/5/2004	7A	Nam	Làng Pốt	Nhà xa, lười học
4	Trần Văn Quân	13/9/2005	8B	Nữ	An Thượng 3	Nghỉ để lao động
5	Võ Thị Thanh Trúc	10/7/2004	8B	Nữ	An Thượng 3	Nghỉ để lao động
6	Nguyễn Thị Vi Na	21/5/2004	9A	Nữ	Thượng An 3	Nghỉ để lao động

2. Số học sinh sau khi nghỉ hè không tiếp tục đi học trong năm học mới 2019-2020: 04 em

TT	Họ và tên HS	Ngày/tháng/năm sinh	Lớp -	Giới tính	Thôn, làng	Nguyên nhân bỏ học
1	Trần Văn Hiếu	18/12/2005	6A	Nam	An Thượng 2	Học yếu, lười học
2	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	02/6/2005	9B	Nữ	An Thượng 3	Nghỉ để lao động
3	Nguyễn Kim Huy	27/5/2004	9B	Nam	Thượng An 3	Nghỉ để lao động
4	Huỳnh Hữu Tấn	26/4/2004	9B	Nam	Thượng An 3	Nghỉ để lao động